

Số: 12/2022/QĐST - HNGĐ

Tuyên Hóa, ngày 15 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 08/2022/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị B, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Anh Phan Văn M, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/4/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/4/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa chị Trần Thị B và anh Phan Văn M.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị B và anh Phan Văn M thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

- Về con chung: Chị Trần Thị B và anh Phan Văn M thừa nhận vợ chồng có hai đứa con chung tên là Phan Anh T, sinh ngày: 19/8/1998 và Phan Lê H, sinh ngày: 11/10/2006. Hai bên nhất trí tự nguyện thỏa thuận con Phan Anh T đã đủ 18 tuổi nên vợ chồng sẽ có trách nhiệm chung với con và giao con Phan Lê H cho chị Trần Thị B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Phan Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian tính từ tháng 05/2022.

Chị Trần Thị B không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung của anh Phan Văn M, khi cần thiết vì lợi ích của con thì anh M có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Trần Thị B và anh Phan Văn M thừa nhận tài sản chung của vợ chồng gồm có: Một ngôi nhà cấp 4 ba gian, lợp ngói tường xây bao chưa hoàn thiện nền lát gạch hoa, gắn liền thửa đất số 363; tờ bản đồ số 2, diện tích 821,4m²; mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn: 200m², đất trồng cây lâu năm: 621,4m²; địa chỉ thửa đất: thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Bình; đứng tên trong GCNQSDĐ là chị Trần Thị B và anh Phan Văn M. Hai bên thỏa thuận thống nhất giá trị ngôi nhà và đất ở là 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng).

Chị Trần Thị B và anh Phan Văn M nhất trí tự nguyện thỏa thuận giao ngôi nhà và toàn bộ đất vườn ở cho anh Phan Văn M được sở hữu và sử dụng. Anh Phan Văn M có nghĩa vụ hoàn trả một nửa giá trị chênh lệch về tài sản cho chị Trần Thị B là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được xác định theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về công nợ chung của vợ chồng: Chị Trần Thị B và anh Phan Văn M tự nguyện thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị B đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000043 ngày 20/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa nay thuận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ và được nhận lại 150.000đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Văn M phải chịu 150.000đ.

Án phí dân sự có giá ngạch: Chị Trần Thị B và anh Phan Văn M phải chịu 5% án phí về giá trị tài sản 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) mỗi người được hưởng. Tức là chị Trần Thị B và anh Phan Văn M phải chịu án phí dân sự có giá ngạch mỗi người là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKS Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS Tuyên Hoá;
- Các đương sự;
- UBND xã S;
- Lưu HSTA.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Đoàn Thị Bích Thủy